

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN H
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2020/HS-ST
Ngày 29-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước

Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên H tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quốc C sinh ngày 01 tháng 9 năm 1999; tại Bến T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến T; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn To E sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị X sinh năm 1968; vợ con chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 19/02/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 01/01/2020 đã chấp hành xong; nhân thân: xấu; ngày 11-3-2020 bị tạm giữ đến ngày 13-3-2020 bị cáo bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phan Thị Ái L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/3/2020 bị cáo Lê Quốc C đến thuê phòng 105 nhà nghỉ T thuộc khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh T gặp Tạ Văn L, sinh năm 2000, ngụ ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh T và được L giới thiệu với bị cáo một người thanh niên bán ma túy (bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người thanh niên này). Lúc này, Tạ Văn L và một số người bạn cũng đang thuê phòng 108 của nhà nghỉ Thành Lộc 2 tại phòng trọ 108, đối tượng bán ma túy đã đưa cho bị cáo một bịch ma túy và nói giá 500.000 đồng và bị cáo nói với đối tượng bán ma túy “Em là em của L, anh đưa cho em một bịch ma túy đi vài ngày nữa em đưa cho con gà, em quen với L mà sợ gì”. Người thanh niên đồng ý, bị cáo lấy ma túy bỏ vào trong túi quần. Bị cáo thấy L và những người bạn trong phòng lấy ma túy ra và bỏ vào ống thủy tinh rồi đưa cho bị cáo sử dụng trước, sau đó chuyển sang cho Tạ Văn L sử dụng. Lúc này, bị cáo C nghe tiếng của Phan Thị Ái L gọi nên bị cáo C trở về phòng 105, còn những người còn lại làm gì thì bị cáo không rõ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra phòng trọ 105 do bị cáo thuê thì phát hiện 01 bịch có chứa tinh thể không màu nghi là chất ma túy và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có chứa tinh thể không màu nghi là chất ma túy. Qua lấy lời khai, bị cáo C khai nhận 01 bịch ma túy bị cáo đã giấu trong bóp để vào trong túi quần là bị cáo mới vừa mua của bạn của L (không biết tên và địa chỉ) tại phòng 108, còn 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có chứa ma túy để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Scott là của bị cáo mua ở huyện M, tỉnh Bến T của một người thanh niên tên Tín với giá 200.000đ mua trên mạng và giao trực tiếp vào ngày 10/3/2020. Trên đường đi từ Bến T về Duyên H thuê phòng trọ nghỉ bị cáo C đã rơi mất điện thoại nên không còn nhớ số mật khẩu của tài khoản bị cáo đăng nhập. Và bị cáo C mua 01 bịch ma túy và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có chứa ma túy mục đích đều là để sử dụng vì bản thân là người nghiện ma túy. Cơ quan điều tra kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Lê Quốc C, kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ gồm 01 bịch ma túy bị cáo đã giấu trong bóp để vào trong túi quần và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có chứa ma túy bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT rồi bỏ vào trong nón bảo hiểm màu tím đen để trên bàn trong phòng trọ rồi tiến hành niêm phong.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nhựa màu trắng dạng hình chữ nhật được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn không màu; 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn không màu; Tiền Việt Nam 1.030.000 đồng; 01 cái bóp đựng tiền màu đen dạng hình chữ nhật, bên ngoài có chữ LEVIS; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SCOTT và 01 nón bảo hiểm màu tím đen, trên nón có chữ OPPO màu xanh. Cơ quan điều tra đã trả lại 1.030.000 cho người quản lý hợp pháp của Cường.

Tại bản kết luận giám định số 79/KLGD ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 01 bịch nhựa màu trắng được niêm phong trong gói niêm phong có ký hiệu số 1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **0,4580 gam**.

- Gói 2: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong một đoạn ống hút màu trắng được niêm phong trong gói niêm phong có ký hiệu số 2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **0,1456 gam**.

Tổng khối lượng ma túy bị cáo Lê Quốc C tàng trữ là **0,6036 gam** ma túy loại Methamphetamine.

Đối với các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 108 hiện nay chưa làm việc được khi nào tìm gặp sẽ xử lý sau. Do chưa làm việc được Tạ Văn L có hay không việc giới thiệu người bán ma túy cho bị cáo và chưa thể xác định người bán ma túy 02 lần vào ngày 10 và 11/3/2020 là ai, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên H truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc C khai nhận hành vi đã tàng trữ mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo thống nhất kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 gói tinh thể rắn không màu, có khối lượng 0,4478 gam; 01 gói tinh thể rắn không màu, có khối lượng 0,1165 gam; 01 cái bóp đựng tiền màu đen dạng hình chữ nhật bên ngoài có chữ LEVIS và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SCOTT. Đối với một nón bảo hiểm màu tím đen, trên nón có chữ OPPO màu xanh đề nghị trả lại cho chị Phan Thị Ái L.

Bị cáo Lê Quốc C thống nhất theo bản luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu ý kiến tranh luận.

Bị cáo C nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Quốc C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2020, tại phòng trọ 105 nhà nghỉ Thành Lộc 2, thuộc khóm 4 phường 1, thị xã Duyên H. Bị cáo Lê Quốc C đã tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,4580 gam** giấu trong bóp để vào trong túi quần trên người để sử dụng. Trước đó ngày 10/3/2020, bị cáo về Bến T cũng đã mua ma túy để sử dụng, loại Methamphetamine, khối lượng **0,1456 gam** bỏ vào gói thuốc lá của bị cáo và về để trong phòng trọ 105. Vậy, bị cáo Lê Quốc C đã tàng trữ tổng cộng là **0,6030 gam** ma túy loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Quốc C 02 lần tàng trữ ma túy có khối lượng tổng cộng là **0,6030 gam** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Quốc C là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo là người nghiện ma túy đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai ra lần phạm tội trước đó

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét 01 gói tinh thể rắn không màu, có khối lượng 0,4478 gam được để trong phong bì niêm phong số 79/M1 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (Người chứng kiến), Trần Việt H (Cán bộ); 01 gói tinh thể rắn không màu, có khối lượng 0,1165 gam được để trong phong bì niêm phong số 79/M2 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (Người chứng kiến), Trần Việt H (Cán bộ) là vật cầm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; 01 cái bóp đựng tiền màu đen dạng hình chữ nhật bên ngoài có chữ LEVIS và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SCOTT không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Đối với một nón bảo hiểm màu tím đen, trên nón có chữ OPPO màu xanh là tài sản hợp pháp của chị Liên để trong phòng trọ không biết việc bị cáo để ma túy vào trong nón, do đó trả trả lại cho chị Phan Thị Ái L.

[7] Đối với các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 108 hiện nay chưa làm việc được khi nào tìm gặp sẽ xử lý sau. Do chưa làm việc được Tạ Văn L có hay không việc giới thiệu người bán ma túy cho bị cáo và chưa thể xác định người bán ma túy 02 lần vào ngày 10 và 11/3/2020 là ai, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11-3-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) gói tinh thể rắn không màu, có khối lượng 0,4478 gam được để trong phong bì niêm phong số 79/M1 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M và Trần Việt H.

+ 01(một) gói tinh thể rắn không màu, có khối lượng 0,1165 gam được để trong phong bì niêm phong số 79/M2 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M và Trần Việt H.

+ 01 cái bóp đựng tiền màu đen dạng hình chữ nhật bên ngoài có chữ LEVIS.

+ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SCOTT.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chị Phan Thị Ái L một nón bảo hiểm màu tím đen, trên nón có chữ OPPO màu xanh.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thi, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND thị xã Duyên H;
- CCTHADS thị xã Duyên H;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên H;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên H;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên H;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trung